

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ - ST  
Ngày 02 tháng 03 năm 2018.  
V/v: Tranh chấp Chia tài sản sau ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Vũ Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Chia tài sản sau ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX - ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Đào Phương V, sinh năm 1968(Có mặt)

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Nguyễn T Ah, sinh năm 1989 (Có đơn xin xử vắng mặt)

2. Cháu Nguyễn T A, sinh năm 1992 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Các đương sự đều trú tại: Thôn G, xã M, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3.Tổng công ty phát triển Đô thị K.

Địa chỉ: Lô 7B, Khu Công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông M - Phó tổng Giám đốc Công ty tư vấn đầu tư K. (Xin xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đào Phương V trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Tiến B trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 134/2017/QĐST - HNGĐ ngày 20/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị và quyết định có hiệu lực pháp luật nên về quan hệ hôn nhân chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn T Ah và cháu Nguyễn T A, nay các cháu đã trưởng thành nên chị không có ý kiến gì về phần con chung.

Về tài sản: Sau khi ly hôn chị và anh B có thỏa thuận về phân tài sản chung nhưng sau đó phía anh B và chị không tự thỏa thuận được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn gồm:

1. Xứ đồng Mế Dưới diện tích 240m<sup>2</sup>, diện tích được bồi thường thực tế là 267,6m<sup>2</sup>. Đối với xứ đồng này gia đình chị được Nhà nước bồi thường số tiền 117.476.400 đồng.

2. Xứ đồng Chệ Dế diện tích 120m<sup>2</sup> diện tích bồi thường thực tế là 121m<sup>2</sup> được Nhà nước bồi thường số tiền 53.162.900 đồng.

Hai xứ đồng gia đình chị được bồi thường tổng số tiền là 170.639.300 đồng.

Đối với xứ đồng Cửa Kho diện tích 552m<sup>2</sup> được bồi thường số tiền 47.202.500 đồng tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu chia nhưng nay xét thấy chưa cần thiết nên chị đã có ý kiến rút yêu cầu đối với phần này. Tại phiên tòa hôm nay chị xác định chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền bồi thường với xứ đồng Mế Dưới và xứ đồng Chệ Dế. Còn đối với yêu cầu độc lập của cháu T Ah và cháu T A chị đã nhận được thông báo thụ lý, nhưng tại phiên họp cháu T A và cháu T Ah rút toàn bộ yêu cầu độc lập và cho chị và anh B mỗi người ½ kỹ phần các cháu được hưởng, chị nhất trí và không có ý kiến gì.

Bị đơn là anh Nguyễn Tiến B vắng mặt tại phiên tòa xong trong các lời khai tại Tòa án, anh B trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung vợ chồng anh đã được Tòa án giải quyết về phần hôn nhân, con chung nên anh không có ý kiến gì.

Đối với đơn khởi kiện của chị V, anh B có ý kiến: Theo quan điểm của anh thì anh và chị V chỉ có tiền bồi thường ở xứ đồng Mế dưới diện tích  $240m^2$ , diện tích được bồi thường thực tế là  $267,6m^2$  được Nhà nước bồi thường số tiền 117.476.400 đồng. Nhưng hiện nay số tiền này Nhà nước chưa trả vì Nhà nước chưa trả đất bồi thường tái định cư và đất dân cư dịch vụ nên anh là đại diện gia đình chưa nhận khoản tiền này.

Đối với đất và tiền bồi thường ở xứ đồng Chê Dế diện tích  $120m^2$  diện tích bồi thường thực tế là  $121m^2$  được bồi thường số tiền 53.162.900 đồng. Đất này là đất của cá nhân anh và không phải đất được chia theo hộ hay định xuất nên chị V không có quyền lợi gì với số tiền bồi thường đối với diện tích đất này.

Đối với xứ đồng Cửa Kho diện tích  $552m^2$  được bồi thường số tiền 47.202.500 đồng chị V không yêu cầu đối với phần này nên anh không có ý kiến gì. Nếu chị V đòi thì anh sẽ trả cho chị V  $\frac{1}{2}$ .

Đối với yêu cầu của cháu T Ah và cháu T A yêu cầu đòi số tiền bồi thường là 28.439.716 đồng /1 cháu. Quan điểm của anh B là hiện nay anh chưa nhận tiền từ Ban giải phóng mặt bằng UBND thành phố Bắc Ninh. Hơn nữa trong số tiền sẽ được đền bù chỉ có phần chị V chứ cháu T Ah và cháu T A là không có phần nào. Vì trước đó gia đình anh đã lấy về từ những năm 2003 để đóng học cho các cháu đi học Đại học hết nên hiện nay các cháu đã lớn và không có kỷ phần nào để cho các cháu.

Anh xác nhận chỉ còn số tiền bồi thường từ xứ đồng Mế Dưới diện tích  $240m^2$ , diện tích được bồi thường thực tế là  $267,6m^2$  được Nhà nước bồi thường số tiền 117.476.400 đồng. Nhưng hiện nay số tiền này Nhà nước chưa trả vì Nhà nước chưa trả đất bồi thường tái định cư và đất dân cư dịch vụ. Anh xác nhận trong đó có kỷ phần của chị V và khi nào nhận được anh sẽ trả cho chị V  $\frac{1}{2}$  giá trị tiền bồi thường.

Đối với xứ đồng Chê Dế chị V không có kỷ phần nào.

Ngoài ra anh B không có ý kiến khác. Tòa án đã triệu tập anh B tham gia các buổi hòa giải, công khai chứng cứ cũng như triệu tập phiên tòa nhưng anh B vắng mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

**\*Ý kiến cháu Nguyễn T Ah:** Năm 2017, bố mẹ anh làm thủ tục ly hôn tại Tòa án và đã có quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn. Về tài sản hai người chưa giải quyết. Nay mẹ anh là Đào Phương V khởi kiện về phân chia tài sản chung sau ly hôn của gia đình, quan điểm của anh là gia đình anh có 03 ô ruộng canh tác lâu năm trong khu Công nghiệp Quế Võ mở rộng và Nhà nước đã có quyết định thu hồi nhưng gia đình chưa nhận tiền đền bù.

Cụ thể : - Xứ đồng Mế Dưới diện tích 240m<sup>2</sup>, diện tích được bồi thường thực tế là 267,6m<sup>2</sup> được Nhà nước bồi thường số tiền 117.476.400 đồng.

- Xứ đồng Chệ Dế diện tích 120m<sup>2</sup>, diện tích bồi thường thực tế là 121m<sup>2</sup> được bồi thường số tiền 53.162.900 đồng.

- Và xứ đồng Cửa Kho diện tích 552m<sup>2</sup> được bồi thường số tiền 47.202.500 đồng. Tại đơn khởi kiện mẹ anh có yêu cầu chia nhưng nay xét thấy chưa cần thiết nên anh và mẹ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần này. Khi nào có yêu cầu anh sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Trong số tiền được đền bù cũng như phần ruộng của gia đình có định xuất ruộng của hai anh em là tôi và T A. Lúc đầu anh có đề nghị Tòa án chia phần tài sản mà anh được hưởng theo quy định của pháp luật nhưng sau đó tại phiên hòa giải anh đã rút toàn bộ yêu cầu độc lập đối với bố là ông Nguyễn Tiến B và anh không khởi kiện số tiền khoảng 28.000.000 đồng. Tuy nhiên nay quan điểm của anh đối với kỷ phần được hưởng là khoảng 28.000.000 đồng, anh tự nguyện cho bố là ông Nguyễn Tiến B ½ và cho mẹ là bà Đào Phương V ½ giá trị số tiền được hưởng.

**\*Ý kiến anh Nguyễn T A:**

Anh có quan điểm giống với anh trai mình là T Ah. Do điều kiện công việc, anh xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tiếp theo cũng như phiên xét xử của Tòa án. Đối với kỷ phần anh được hưởng, anh tự nguyện cho bố là ông Nguyễn Tiến B ½ và cho mẹ là bà Đào Phương V ½ giá trị số tiền.

**\*Ý kiến của Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc do ông M đại diện theo ủy quyền cho biết:** Sau khi thực hiện quyết định số 1547/QĐ – UBND ngày 14/10/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất để xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Quế Võ và quyết định số 182/QĐ - UBND ngày 17/4/2017 của UBND thành phố Bắc Ninh về việc thu hồi đất để xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Quế Võ đợt 13. Đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiến B (tức Sành) được bồi thường đối với 02 thửa ruộng tại xứ Đồng Mế, diện tích 267,6m<sup>2</sup> và tại xứ Đồng Ré, diện tích 121,1m<sup>2</sup>. Tổng số tiền được phê duyệt là 170.639.300 đồng. Sau khi được phê duyệt, do hộ ông B không nhận tiền bồi thường nên UBND thành phố Bắc Ninh, trực tiếp là Ban thực hiện cưỡng chế đã ra Quyết định cưỡng chế số 02 ngày 07/9/2017. Sau khi thực hiện cưỡng chế, số tiền bồi thường được chuyển vào kho bạc Nhà nước thành phố Bắc Ninh. Nay bà V khởi kiện đòi tiền bồi thường. Quan điểm của Công ty là sau này khi có quyết định có hiệu lực của Tòa án thì Công sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện để các bên nhận tiền bồi thường. Do điều kiện công việc nên ông xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, xét xử của Tòa án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, riêng có anh Nguyễn Tiến B là chưa thực hiện đúng. Về nội dung đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Phương V.

Chị Đào Phương V được nhận số tiền 85.319.650 đồng. Anh Nguyễn Tiến B được nhận số tiền 85.319.650 đồng.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân, con chung: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 134/2017/QĐST - HNGĐ ngày 20/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã công nhận việc ly hôn của anh B và chị V đã có hiệu lực pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản: Hộ gia đình ông Nguyễn Tiến B và bà Đào Phương V có 03 thửa đất ruộng bị Nhà nước thu hồi và được đền bù gồm xứ đồng Mế Dưới, xứ đồng Chệ Dế và xứ đồng Cửa Kho.

Căn cứ các Quyết định thu hồi và giao đất cho Tổng công ty phát triển đô thị Kinh Bắc và Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh. Sau khi phương án bồi thường được phê duyệt thì Tổng công ty phát triển Đô thị Kinh Bắc là đơn vị chủ đầu tư đã phối hợp với Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư thành phố Bắc Ninh, UBND xã M và lãnh đạo thôn G tiến hành chi trả tiền bồi thường cho các hộ dân theo đúng chế độ, chính sách và phương án được phê duyệt.

Theo như phương án bồi thường đã được duyệt thì hộ gia đình anh Nguyễn Tiến B ( tức Sành) được phê duyệt như sau:

Đối với xứ đồng Mế Dưới diện tích 240m<sup>2</sup>, diện tích được bồi thường thực tế là 267,6m<sup>2</sup>. Đối với xứ đồng này gia đình anh B được Nhà nước bồi thường số tiền 117.476.400 đồng.

Đối với xứ đồng Chệ Dế diện tích 120m<sup>2</sup> diện tích bồi thường thực tế là 121m<sup>2</sup> được Nhà nước bồi thường số tiền 53.162.900 đồng.

Tổng 02 xứ đồng hộ gia đình anh B được bồi thường tổng số tiền là 170.639.300 đồng.

Đối với xứ đồng Cửa Kho tại đơn khởi kiện chị V có yêu cầu nhưng sau đó chị V rút toàn bộ yêu cầu đối với xứ đồng này nên HĐXX không xem xét.

Trong quá trình chi trả tiền bồi thường, hộ gia đình anh Nguyễn Tiến B là chưa nhận tiền với nhiều lý do khác nhau. Tại Quyết định số 1961/QĐ – UBND ngày 06/0/2017, UBND thành phố Bắc Ninh đã ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với hộ gia đình anh Nguyễn Tiến B. Theo như quyết định thì toàn bộ số

tiền bồi thường của hộ gia đình anh Nguyễn Tiến B được gửi vào tài khoản tạm giữ của kho bạc Nhà nước thành phố Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ đơn đề nghị cấp đất của hộ gia đình anh Nguyễn Tiến B (tức Sành) thì thấy: Tại thời điểm chia ruộng năm 1992. Hộ gia đình ông Nguyễn Văn B (tức Sành) có 04 nhân khẩu. Hai nhân khẩu chính là anh B và chị V và 02 nhân khẩu phụ là cháu T Ah và cháu T A. Theo đó anh B và chị V mỗi người được 1/3 định xuất còn hai cháu T Ah và T A được 1/3 định xuất. Do vậy xác định yêu cầu được chia tiền bồi thường đối với định xuất ruộng được đền bù của chị V là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của cháu T Ah và cháu T A. Qua xác minh tại địa phương, tại thời điểm chia ruộng thì hai cháu được nhận 1/3 định xuất như đã phân tích ở trên. Do vậy yêu cầu của hai cháu được chấp nhận. Nhưng tại buổi hòa giải các cháu đã rút toàn bộ yêu cầu độc lập và được Tòa án chấp nhận, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và trả lại toàn bộ án phí theo quy định.

Đối với kỷ phần được hưởng. Cháu T Ah và T A cùng có ý kiến cho chị V được hưởng  $\frac{1}{2}$  và cho anh B được hưởng  $\frac{1}{2}$ . Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và yêu cầu của các cháu là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, cần chấp nhận.

Đối với Tổng công ty phát triển Đô thị Kinh Bắc là đơn vị nhận đất cũng như thanh toán tiền bồi thường. Sau khi thanh toán phía hộ gia đình anh Nguyễn Tiến B không nhận tiền nên Công ty đã chuyển số tiền bồi thường của hộ gia đình ông B và tài khoản của Kho Bạc Nhà nước, thành phố Bắc Ninh. Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì phía Công ty sẽ có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho các đương sự nhận tiền theo quy định.

Về án phí: Chị Đào Phương V và anh Nguyễn Tiến B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn T Ah và anh Nguyễn T A có yêu cầu độc lập nhưng đã rút toàn bộ yêu cầu độc lập trước khi mở phiên tòa và được Tòa án chấp nhận, do vậy cần trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập của anh Nguyễn T Ah và anh Nguyễn T A.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 59, 61 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 147, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Phương V.

Chị Đào Phương V được nhận số tiền 85.319.650 đồng.

Anh Nguyễn Tiến B (tức Sành) được nhận số tiền 85.319.650 đồng.

Anh B chị V có trách nhiệm liên hệ với Tổng công ty phát triển Đô thị Kinh Bắc và Tổng công ty phát triển Đô thị Kinh Bắc có trách nhiệm tạo điều kiện cho các đương sự trong việc nhận tiền bồi thường.

2. Về án phí dân sự: Chị Đào Phương V phải chịu 4.265.000 đồng án phí chia tài sản. (Xác nhận chị Đào Phương V đã nộp 2.723.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/000438 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị V còn phải nộp 1.532.000 đồng.

Anh Nguyễn Tiến B phải chịu 4.265.000 đồng tiền án phí chia tài sản.

Anh Nguyễn T Ah không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả anh Nguyễn T Ah số tiền 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000499 ngày 13/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Anh Nguyễn T A không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả anh Nguyễn T A số tiền 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000498 ngày 13/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Hương**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Trung**

**Viêm Văn Doãn**

**Nguyễn Thị Lan Hương**

